

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG M XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:107 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG M XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang

Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2019/HNGĐ – TLST ngày 17/12/2019 về việc “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/7/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc L, sinh ngày 05/3/1972.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Đ, thôn T, xã V, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống tại Cộng Hòa Séc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng của anh L: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm V, thôn T, xã V, huyện Gi, Hải Dương (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hà Thị Th, sinh ngày 14/01/1983.

HKTT: Xóm Đ, thôn T, xã V, huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

3.1. Trần Thị H, sinh năm 1968.

Trú tại : Xóm Đ, Thôn T, xã V, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (có mặt).

3.2. Bà Nghiêm Thị N, sinh năm 1958 và ông Hà Kế M, sinh năm 1956.

Đều ở : Số nhà 053, đường Tôn Thất T, tổ 13A (nay là tổ 7), phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Trần Ngọc L trình bày: Anh và chị Th tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phố M, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 09/01/2006. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về thôn T, xã V, huyện Gi, tỉnh Hải Dương sinh sống. Đến năm 2008 anh sang lao động tại Tiệp Khắc, mỗi năm anh về thăm gia đình một lần từ 2 đến 3 tháng, sau đó anh sang Cộng hòa Séc sinh sống, làm việc. Đến năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị Th không liên lạc với anh và bỏ đi Đài Loan lao động, để lại con cho gia đình bên nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Năm 2019 chị Th làm đơn xin ly hôn, thông qua gia đình anh được biết và đã đến Tòa án trình bày. Tại phiên tòa do hai bên không thỏa thuận được về vấn đề nuôi con, nên chị Th đã rút đơn ly hôn, sau đó tiếp tục sang Đài Loan lao động. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 15/8/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với anh và bà nội, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L không cung cấp được địa chỉ của chị Th ở Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố L lấy lời khai người thân của chị Th để xác minh mâu thuẫn vợ chồng và yêu cầu cung cấp địa chỉ của chị Th ở Đài Loan. Ông Hà Kế M, bà Nghiêm Thị N là bố mẹ đẻ của chị Th xác định, vợ chồng anh L, chị Th sống không hạnh phúc, mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện tại chị Th đang lao động tại Đài Loan có địa chỉ: Số 88 Đường Zhonghua, thị trấn Zhunan, Quận Miaoli, Đài Loan. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Đài Loan để tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của chị Th. Tuy nhiên đến ngày xét xử, Tòa án không nhận được kết quả ủy thác. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2021, ông M bà N xác định chị Th đã nhận được văn bản, yêu cầu của Tòa án tỉnh Hải Dương gửi sang Đài Loan, nhưng do dịch bệnh nên chị không gửi tài liệu, giấy tờ về Tòa án được. Mặt khác chị Th đã chuyển chỗ làm mới nên không còn ở địa chỉ cũ. Thông qua gia đình chị Th có quan điểm chị đồng ý ly hôn với anh L, đề nghị giải quyết vắng mặt; Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi một con, nếu cháu Trần Việt A có nguyện vọng ở với mẹ chị đồng ý. Trong thời gian chị Th không ở Việt Nam,

chị ủy quyền cho bố mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Việt A; Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị giải quyết.

Cháu Trần Việt A và cháu Trần Bảo A là con chung của anh L, chị Th. Cháu Việt A có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại, cháu Bảo A có nguyện vọng được ở với bố và bác ruột là Trần Thị H.

Do điều kiện anh L không ở Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên anh L đã ủy quyền cho anh Nguyễn Văn V giao nhận các văn bản tố tụng cho Tòa án. Anh V có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh L. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, anh V đã thông báo cho anh L biết, quan điểm của anh L giữ nguyên quan điểm ly hôn với chị Th; Về con chung, anh L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nếu cháu Việt A có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại anh cũng đồng ý. Trong thời gian anh không ở Việt Nam, anh ủy quyền cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A.

Ông Hà Kế M và bà Nghiêm Thị N có quan điểm đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Việt A trong thời gian chị Th không ở Việt Nam

Chị Trần Thị H có quan điểm đồng ý chăm sóc cháu Bảo A trong thời gian anh L không có mặt tại Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh L và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh L được ly hôn chị Th; về con chung: giao cháu Trần Việt A, sinh ngày 12/02/2007 cho chị Th nuôi dưỡng, giao cháu Trần Bảo A, sinh ngày 15/8/2012 cho anh L nuôi dưỡng. Trong thời gian anh L, chị Th không ở Việt Nam tạm giao cháu Việt A cho ông Hà Kế M và bà Nghiêm Thị N, tạm giao cháu Bảo A cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình chị Th đã cung cấp địa chỉ của chị Th tại Đài Loan : Số 88 Đường Zhonghua, thị trấn Zhunan, Quận Miaoli, Đài Loan. Tòa án đã 2 lần ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Đài Loan để tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của chị Th, nhưng đến ngày mở phiên tòa vẫn không nhận được kết quả. Qua gia đình người thân được biết, chị Th hiện không còn ở địa chỉ trên, chị Th đã nhận được các văn bản của Tòa án và có quan điểm đồng ý ly hôn. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa

án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu gia đình chị Th cung cấp địa chỉ mới, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ. Chị Th đề nghị được nuôi một con và đồng ý để ông M, bà N chăm sóc nuôi dưỡng con khi chị không ở Việt Nam. Anh L đồng ý để chị H chăm sóc con trong thời gian anh, chị không ở Việt Nam, nên xác định ông Hà Kế M, bà Nghiêm Thị N, chị Trần Thị H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L, chị Th, ông M, bà N có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Ngọc L và chị Hà Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ M, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 09/01/2006, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi nên thiếu sự tin tưởng, thiếu sự quan tâm đến nhau. Thực tế năm 2019 chị Th đã làm đơn ly hôn, nhưng do không thỏa thuận được về vấn đề nuôi con nên chị đã rút đơn. Nay anh L lại tiếp tục có đơn xin ly hôn chị Th, thông qua gia đình, chị Th có quan điểm đồng ý ly hôn với anh L. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L.

- *Về con chung*: Anh Trần Ngọc L và chị Hà Thị Th có 02 con chung là Trần Việt A, sinh ngày 12/02/2007 và cháu Trần Bảo A, sinh ngày 15/8/2012. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị Trần Thị H. Ly hôn ban đầu anh L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nhưng sau đó anh có quan điểm đồng ý để chị Th nuôi cháu Trần Việt A, anh L nuôi cháu Trần Bảo A. Cháu Trần Việt A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ và ông bà ngoại. Cháu Trần Bảo A có nguyện vọng được ở với bố và chị H. Xét thực tế cả anh L và chị Th đều không ở Việt Nam, do vậy nên giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Để đảm bảo sự ổn định cũng như nguyện vọng của các cháu, trong thời gian anh L, chị Th không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Việt A cho ông Hà Kế M và bà Nghiêm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm giao cháu Bảo A cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Ngọc L được ly hôn chị Hà Thị Th.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Việt A, sinh ngày 12/02/2007 cho chị Hà Thị Th nuôi dưỡng, giao con chung Trần Bảo A, sinh ngày 15/8/2012 cho anh Trần Ngọc L nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Trong thời gian anh L, chị Th không có mặt tại Việt Nam tạm giao cháu Việt A cho ông Hà Kế M và bà Nghiêm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm giao cháu Bảo A cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh L, chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Nguyễn Văn V nộp thay, theo biên L thu số AA/2017/0009628 ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh L đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Hà Kế M, bà Nghiêm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Trần Ngọc L, chị Hà Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương
- Các đương sự.
- UBND xã V
- UBND phường Phố M, TP. L
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

